**ĐỊA LÍ 11, TUẦN HỌC (27/4 – 2/5)**

**BÀI 11: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

**Tiết 3: HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASEAN)**

**A. ĐỊNH HƯỚNG KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |
| --- |
| **I. Mục tiêu và cơ chế hợp tác:****1. Mục tiêu**- Có ba mục tiêu chính:+ Thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội của các thành viên.+ Xây dựng khu vực có nền hoà bình, ổn định.+ Giải quyết các mâu thuẫn, bất đồng trong nội bộ và bất đồng, khác biệt giữa nội bộ với bên ngoài.- Đích cuối cùng ASEAN hướng tới là: Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hoà bình, ổn định, cùng phát triển.**2. Cơ chế hợp tác của ASEAN**- Thông qua các hội nghị, các diễn đàn, cácm hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, thể thao.- Thông qua kí kết các hiệp ước hai bên, nhiều bên hoặc các hiệp ước chung.- Thông qua các dự án, chương trình phát triển.**II. Thành tựu và thách thức của ASEAN:****1. Thành tựu:**- Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, GDP đạt 921 tỉ USD (2000), xuất siêu.- Mức sống của nhân dân được nâng cao.- Tạo dựng được môi trường chính trị hoà bình, ổn định.**2. Thách thức:**- Trình độ phát triển giữa các nước chưa đồng đều.+ Cao: Xin-ga-po.+ Thấp: Lào, Cam-pu-chia, Việt Nam.- Trình trạng đói nghèo.+ Phân hoá giữa các tầng lớp nhân dân.+ Phân hoá giữa các vùng lãnh thổ.- Các vấn đề xã hội.+ Ô nhiễm môi trường.+ Vấn đề tôn giáo, dân tộc.+ Bạo loạn, khủng bố…**III. Việt Nam trong quá trình hội nhập ASEAN:****1. Tham gia của Việt Nam**- Về kinh tế, giao dịch thương mại của Việt Nam trong khối đạt 30%.- Tham gia hầu hết các hoạt động về chính trị, văn hoá, giáo dục, xã hội thể thao.- Vị trí của Việt Nam ngày càng được nâng cao.**2. Cơ hội và thách thức**- Cơ hội: xuất được hàng trên thị trường rộng lớn.- Thách thức: phải cạnh tranh với các thương hiệu có tên tuổi, uy tín hơn, các sản phẩm có công nghệ cao hơn.- Giải pháp: đón đầu, đầu tư và áp dụng các công nghệ tiên tiến để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá. |

**B. CÂU HỎI CỦNG CỐ**

**\* Lưu ý:**

- Phần câu hỏi củng cố bài học này học sinh tự làm vào vở ghi của mình, cuối bài học trên TH.

- GVBM sẽ đánh giá việc làm bài tập Web của học sinh bằng những hình thức cụ thể như làm QUIZ trực tuyến trong tiết học, giao bài trên SHUB… (Cụ thể hình thức nào sẽ do GVBM quyết định và trực tiếp thông báo đến lớp). Nội dung đề kiểm tra này được làm dựa trên hệ thống câu hỏi củng cố phía dưới; nội dung bài đã học trên truyền hình 🡪 Các con chú ý ôn bài và làm bài thật tốt, để đạt kết quả tốt!

***\** Nội dung câu hỏi trắc nghiệm:**

***Câu 1****. Các nước đầu tiên tham gia thành lập ASEAN là:*

A. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

B. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Lào.

C. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Cam- pu- chia, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

D. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Mi- an- ma, Phi-lip-pin, Xin-ga-po.

***Câu 2****. Nước ra nhập ASEAN vào năm 1995 là:*

A. Bru-nây

B. Việt Nam.

C. Mi-an-ma.

D. Lào

***Câu 3****. Phát biểu nào sau đây* ***không*** *đúng với ASEAN ?*

A. Thành lập năm 1967 tại Băng Cốc.

B. Số lượng thành viên ngày càng tăng.

C. Hiện nay, Đông Ti-mo chưa gia nhập.

D. Xin-ga-po là nước lãnh đạo ASEAN.

***Câu 4****. Mục tiêu tổng quát của ASEAN là:*

A. thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, tiến bộ xã hội của các nước.

B. xây dựng khu vực hòa bình,ổn định, có kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển.

C. đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định và cùng phát triển.

D. giải quyết những quan hệ giữa ASEAN với các nước, tổ chức quốc tế khác.

***Câu 5****. Mục tiêu của ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định* ***không*** *phải vì :*

A. mỗi nước trong khu vực hoàn toàn lúc nào cũng có sự ổn định.

B. trong mỗi nước không còn sự tranh chấp phức tạp về lãnh thổ.

C. tạo cớ cho các cường quốc can thiệp vào một nước bằng vũ lực.

D. tạo nên một cường quốc chung thống nhất cho toàn bộ khu vực.

***Câu 6****. Cơ chế hợp tác của ASEAN* ***không*** *phải là thông qua:*

A. diễn đàn

B. hiệp ước.

C. hội nghị.

D. liên kết vùng.

***Câu 7****.Việc xây dựng “ Khu vực thương mại tự do ASEAN’’ ( AFTA) là việc làm thuộc:*

A. mục tiêu hợp tác.

B. cơ chế hợp tác.

C. thành tựu hợp tác.

D. lí do hợp tác.

***Câu 8****.Thành tựu của ASEAN sau hơn 50 năm tồn tại và phát triển* ***không*** *phải là:*

A. tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước trong khu vực khá cao.

B. tổng thu nhập trong nước của toàn khối đạt trên nghìn tỉ USD.

C. cán cân xuất nhập khẩu của các nước thành viên toàn khối dương.

D. tất cả các nước thuộc khu vực Đông Nam Á đều gia nhập ASEAN.

***Câu 9.*** *Thành tựu của ASEAN có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt chính trị là :*

A. tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.

B. nhiều đô thị của một số nước đã đạt trình độ các nước tiên tiến.

C. hệ thống cơ sở hạ tầng phát triển mạnh theo hướng hiện đại hóa.

D. đời sống nhân dân được cải thiện, chất lượng cuộc sống nâng cao.

***Câu 10****. Biểu hiện nào sau đây là chung nhất chứng tỏ kinh tế của các nước ASEAN còn chênh lệch nhau nhiều ?*

A. GDP một số nước rất cao, trong khi nhiều nước thấp.

B. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia không giống nhau.

C. Quá trình và trình độ đô thị hóa giữa các quốc gia khác nhau.

D. Việc sử dụng tài nguyên ở nhiều quốc gia còn chưa hợp lí.

***Câu 11****. Vấn đề nào sau đây* ***không*** *còn là thách thức đối với các nước ASEAN hiện nay ?*

A. Thất nghiệp, thiếu việc làm.

B. Thiếu đói nặng lương thực.

C. Khai thác tài nguyên tự nhiên.

D. Chênh lệch giàu nghèo lớn.

***Câu 12****. Nhân tố nào sau đây đã ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư của một số nước Đông Nam Á hiện nay ?*

A. Ô nhiễm môi trường.

B. Mất ổn định xã hội.

C. Phân hóa giàu nghèo

D. Lao động thất nghiệp.

***Câu 13.*** *Tác động tiêu cực nào sau đây ở mỗi quốc gia* ***không*** *phải chủ yếu do tình trạng đói nghèo ở một bộ phận dân cư gây ra ?*

A. Thiếu vốn đầu tư phát triển sản xuất.

B. Dinh dưỡng kém làm yếu sức lao động.

C. Nảy sinh các vấn đề xã hội phức tạp.

D. Lao động di cư ra nước ngoài nhiều.

***Câu 14.*** *Ảnh hưởng tiêu cực nào sau đây* ***không*** *phải chủ yếu do quá trình đô thị hóa phát triển ở các nước Đông Nam Á gây ra?*

A. Ô nhiễm môi trường đô thị .

B. Các tệ nạn xã hội nhiều thêm.

C. Sử dụng tự nhiên không hợp lí.

D. Đất nông nghiệp bị thu hẹp.

***Câu 15.*** *Vai trò ngày càng tích cực của Việt Nam trong ASEAN không thể hiện chủ yếu ở việc :*

A. tích cực tham gia các hoạt động trong tất cả các lĩnh vực.

B. đóng góp nhiều sáng kiến để củng cố, nâng cao vị thế ASEAN.

C. tỉ lệ giao dịch thương mại quốc tế với ASAEN tương đối mới.

D. thu hút nhiều khách du lịch và vốn đầu tư từ các nước ASEAN.

***Câu 16.*** *Khi tham gia vào ASEAN, Việt Nam* ***không*** *phải vượt qua sự chênh lệch về:*

A. Trình độ phát triển kinh tế.

B. Trình độ của công nghệ.

C. bản sắc văn hóa dân tộc.

D. thể chế chính trị kinh tế.

***Câu 17.*** *“Ủy hội sông Mê Kông” là sự hợp tác giữa các nước ASEAN về lĩnh vực:*

A. tài nguyên.

B. xã hội.

C. văn hóa.

D. chính trị.

***Câu 18.*** *Các nước tham gia vào Ủy hội sông Mê Kông là:*

A. Campuchia, Lào, Thái Lan, Việt Nam.

B. Campuchia, Lào, Thái Lan, Trung Quốc.

C. Campuchia, Lào, Việt Nam, Mianma.

D. Trung Quốc, Việt Nam, Campuchia, Mianma.

***Câu 19.*** *Thách thức to lớn đối với ASEAN hiện nay chưa phải là*

A.trình độ phát triển còn chênh lệch.

B.vẫn còn tình trạng đói nghèo.

C. còn một số quốc gia chưa tham gia.

D. còn nhiều vấn đề xã hội tiêu cực.

***Câu 20.*** *Vấn đề nào sau đây đòi hỏi các quốc gia Đông Nam Á hiện nay phải có sự hợp tác chặt chẽ với nhau?*

A. Biến đổi khí hậu.

B. Xuất khẩu nông sản.

C. Ngăn chặn phá rừng.

D. Bùng nổ dân số.